

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 05-02-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Khu vực 15 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**, sinh năm 1986, tại tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ); nơi đăng ký thường trú: Xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ (trước đây là xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình); nơi ở hiện nay: Tổ D, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị D; có vợ: Phạm Thị Thanh T và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1970; cư trú tại: Số B, đường D, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Đường N, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Mạnh C1 - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S có Giấy phép lái xe hạng B2, số 740115010290 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 18/12/2015, có giá trị đến ngày 18/12/2025. Sưởng là tài xế của

Công ty TNHH Đ (gọi tắt là Công ty Đ), địa chỉ tại đường N, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Hồ Văn C có Giấy phép lái xe hạng B2, số 740994000825, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 12/8/2019, có giá trị đến ngày 12/8/2029.

Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2021, Bùi Văn S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 61C-158.54 lưu thông trên đường N theo hướng từ đường D đến hướng đường N3 với tốc độ khoảng 40km/h. Lúc này trời mưa, tình hình giao thông trên đường vắng. Khi gần đến giao lộ đường N và đường D thuộc Khu phố A, phường P, thành T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì S giảm tốc độ và điều khiển xe ô tô đi thẳng vào giao lộ. Cùng lúc này, xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 61A-670.21 do ông Hồ Văn C điều khiển lưu thông trên đường D (ngã đường bên phải) vào giao lộ. Khi vào giao lộ, S không nhường đường cho xe ô tô biển số 61A-670.21 do ông Hồ Văn C điều khiển nên S đã để mặt bên phải xe ô tô biển số 61C-158.54 va chạm vào mặt trước đầu xe ô tô con biển số 61A-670.21 dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Xe ô tô con biển số 61A-670.21 bị thiệt hại với chi phí khôi phục, sửa chữa là 295.470.988 đồng.

* Căn cứ Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện ngày 08/02/2021 của Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H), thể hiện:

- Hiện trường: Là giao lộ đường D và đường N. Đường D3 mặt đường được trải nhựa bằng phẳng và chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bởi vạch kẻ đường đứt quãng giữa, mỗi phần đường có chiều rộng mặt đường là 4m20, chiều xảy ra tai nạn giao thông là chiều đi bên phải của đường hướng từ đường N4 đến đường N. Đường N20 mặt đường được chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bởi vạch kẻ đường đứt quãng giữa, mỗi phần đường có chiều rộng mặt đường là 4m20, chiều xảy ra tai nạn giao thông là chiều đi bên phải của đường, hướng từ đường D12 đến đường D.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: (1) xe ô tô biển số 61A-670.21. (2) xe ô tô biển số 61C-158.54. (3) Vùng mảnh vỡ.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

+ Lấy mép lề phải của đường D hướng từ đường N4 đến hướng đường N19 được giới hạn trong giao lộ làm mép đường chuẩn 1.

+ Lấy mép lề phải của đường N hướng từ đường D12 đến hướng đường D1 được giới hạn trong giao lộ làm mép đường chuẩn 2.

- Vị trí phương tiện, dấu vết:

+ Xe ô tô biển số 61A-670.21 dừng trong giao lộ, đầu xe hướng về đường N19, đuôi xe hướng về đường N. T1 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 1 là 1m90. T1 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1 là 2m40 và cách mép lề chuẩn 2 là 1m00. T1 trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 2 là 1m30.

+ Xe ô tô biển số 61C-158.54 dừng trên đường N, đầu xe chệch qua phải quay về hướng đường D. T1 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 0m90. T1 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 2 là 1m60 và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61A-670.21 là 11m70.

+ Tại hiện trường còn để lại vùng mảnh vỡ kích thước 5m20 x 3m50. T1 vùng mảnh vỡ trùng với mép đường chuẩn 1 và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61A-670.21 là 2m10.

* Căn cứ Biên bản khám phương tiện lập ngày 08/02/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) thể hiện:

- Xe ô tô biển số 61A-670.21: Kim loại nắp ca pô phía trước bên trái có dấu va chạm làm móp méo biến dạng lõm kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải kích thước 12cm x 28cm. Đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị vỡ hoàn toàn rơi mất theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải kích thước 18cm x 8cm. Các nan chắn gió phía trước có dấu va chạm làm trầy xước nứt gãy theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải kích thước 45cm x 7cm. Kim loại nắp ca pô phía trước bên phải có dấu va chạm làm móp méo biến dạng lõm kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải kích thước 25cm x 11cm. Đèn chiếu sáng bên phải có dấu va chạm làm vỡ rơi ra mất kích thước 15cm x 35cm. Cản phía trước có dấu va chạm làm trầy xước, móp méo bong tróc sơn, có vết sơn màu đen theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải kích thước 15cm x 78cm. Kim loại tai xe phía trước bên phải bị móp méo biến dạng bung hở các khớp nối theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải kích thước 32cm x 41cm.

- Xe ô tô biển số 61C-158.54: Kim loại tai xe phía trước bên phải có dấu va chạm làm trầy xước bong tróc sơn theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ phải qua trái kích thước 24cm x 30cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm. Kim loại cửa trước bên phải có dấu va chạm làm trầy xước bong tróc sơn lõm theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ phải qua trái kích thước 60cm x 96cm. Kim loại cửa sau bên phải có dấu va chạm làm trầy xước móp méo bong tróc sơn theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ phải qua trái kích thước 55cm x 66cm. Bộ phận kim loại bước chân bên phải có dấu va chạm làm móp méo biến dạng lõm, cong vênh kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới và từ phải qua trái kích thước 20cm x 210cm.

* Về dấu vết va chạm: Theo kết luận giám định số 73 ngày 24/3/2021 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H), kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Dấu vết trượt xước sơn màu đen, bám dính chất màu xám (dạng sơn), hằn lõm biến dạng kim loại ở cung sau về bánh trước bên phải, cánh cửa trước và sau bên phải xe ô tô bán tải biển số 61C-158.54, có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính màng màu đen (dạng sơn) bung khớp, hằn rách biến dạng ốp nhựa cản trước, lưới tản nhiệt, nắp ca pô, vỡ cụm đèn chiếu sáng bên phải, bên trái; trượt cong biến dạng đầu bên trái thanh cản và khung sắt xi đầu xe ô tô con biển số 61A-670.21, các dấu vết có chiều từ trái qua phải, lún sâu từ trước về sau.

- Cơ chế hình thành dấu vết là: Mặt bên phải xe ô tô bán tải biển số 61C-158.54 va chạm vào mặt trước đầu xe ô tô con biển số 61A-670.21 theo hướng từ trái qua phải của xe ô tô con biển số 61A-670.21, tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.

- Căn cứ vào vị trí, chiều hướng các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực vị trí đầu xe ô tô con biển số 61A-670.21 tại hiện trường kí hiệu số 1 (trên sơ đồ hiện trường).

* Theo Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô con biển số 61A-670.21 là 295.470.988 đồng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Bùi Văn S đã tự nguyện bồi thường chi phí sửa xe cho ông Hồ Văn C số tiền là 40.000.000 đồng. Hiện ông C yêu cầu S bồi thường thêm số tiền 120.000.000 đồng tiền chi phí sửa xe nhưng Sừng chữa bồi thường.

Đối với xe ô tô biển số 61C-158.54, quá trình điều tra xác định, xe ô tô này là của Công ty TNHH Đ do ông Hoàng Mạnh C1, sinh năm 1989, cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Sừng là nhân viên của Công ty Đ nên ông C1 không yêu cầu bồi thường. Do đó, ngày 16/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) đã trả lại xe ô tô này, giấy tờ xe cho ông C1 đại diện Công ty Đ theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 126 ngày 15/6/2021.

Đối với xe ô tô biển số 61A-670.21, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là của ông Hồ Văn C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Do đó, ngày 16/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) đã trả lại xe ô tô này, giấy tờ xe cho ông C theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 126 ngày 15/6/2021.

Cáo trạng số 53/CT-VKSKV15 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Bùi Văn S 01 (năm) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (năm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn S đã bồi thường cho bị hại ông Hồ Văn C số tiền là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông C yêu cầu Bùi Văn S bồi thường thêm số tiền 120.000.000 đồng và Bùi Văn S đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe hạng B2, số 740115010290 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 18/12/2015 cho Bùi Văn S; xe ô tô nhãn hiệu Ford

Ranger, biển số 61C-158.54 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 61A-670.21 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xử lý.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

- Bị hại Hồ Văn C trình bày: Tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường thêm số tiền 120.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động, có thu nhập để thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bị hại.

Trong nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là Công ty TNHH Đ, nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại nên việc vắng mặt đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2021, bị cáo Bùi Văn S (là người có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 61C-158.54 lưu thông trên đường N theo hướng từ đường D12 đến hướng đường N. Khi đến giao lộ đường N và đường N, thuộc Khu phố A, phường P, thành T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), do không nhường đường cho xe đi từ hướng bên phải vào giao lộ nên để mặt bên phải xe ô tô biển số 61C-158.54 va chạm vào mặt trước đầu xe ô tô con biển số 61A-670.21 do ông Hồ Văn C điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông làm xe ô tô con biển số 61A-670.21 bị thiệt hại với chi phí khôi phục, sửa chữa là 295.470.988đ (hai trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Bị cáo đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Văn S theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tài sản của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng và tại phiên tòa đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng; ngoài ra tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[7] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả. Bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa, khắc phục bản thân, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông C số tiền 40.000.000 đồng, nay ông C tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, xét thấy: Theo Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô con biển số 61A-670.21 là 295.470.988 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến về kết luận giám định này nên có cơ sở xác định thiệt hại của xe ô tô con biển số 61A-670.21 là 295.470.988 đồng, bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng và ông C chỉ yêu cầu bồi thường thêm số tiền 120.000.000 đồng là có phần thiệt thòi cho ông C nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 61C-158.54 là thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đ, bị cáo là người được Công ty tuyển dụng hợp pháp và mặc dù chiếc xe này đã được Công ty giao cho bị cáo sử dụng hợp pháp, bị cáo sử dụng chiếc xe này gây tai nạn và gây thiệt hại cho ông C. Lẽ ra Công ty TNHH Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông C và có quyền yêu cầu bị cáo trả lại theo quy định tại Điều 597 và Điều

601 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông C nên cần ghi nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe hạng B2, số 740115010290 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 18/12/2015 cho Bùi Văn S; xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 61C-158.54 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 61A-670.21 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 268 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); các Điều 585, 589, 597 và 601 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2026).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 126/2025/CĐKNCT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bùi Văn S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Hồ Văn C số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- CQTHAHS Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15-TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS các Khu vực 15);
- UBND xã (phường) nơi cư trú
của bị cáo được hưởng án treo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng